

SỞ GD&ĐT

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

Trường THPT

Môn: NGỮ VĂN 10*(Thời gian làm bài: 90 phút)***1. Ma trận**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổ ng % điể m
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		Vận dụng cao (Số câu)		
			TN K Q	T L	TN K Q	TL	T N K Q	TL	T N K Q	TL	
1	Đọc	1. Thần thoại.	4	0	3	1	0	1	0	1	
		2. Sử thi									
		3. Thơ Đường Luật									
			20 %		15 %	5 %		10 %		10 %	
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.								1	
				10 %		15 %		10 %		5 %	40 %
Tổn g % điểm			30%		35%		20%		15%		100 %

2. Đề kiểm tra**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****THẦN MƯA**

Thần Mưa trong Thần thoại Việt Nam là thần hình rồng, thường xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cày cấy, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tật hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội.

Bức xúc vì hạn hán kéo dài, ngày kia có một con Cóc kéo binh đoàn Gấu, Cọp, Cua, Gà và Ong lên thiên đình kiện Trời, đánh binh đoàn nhà trời tội tã, đến Thần Sét cũng bại trận tan tành. Trời phải đích thân ra nghênh tiếp, và phát hiện ra Thần Mưa đã ngủ quên cả năm trời. Trời cuống quýt sai Thần Mưa xuống hạ giới làm mưa gấp. Rồi dặn Cóc rằng hễ trời hạn hán thì hãy nghiêng rằng, Trời sẽ biết mà làm mưa. Từ đó có câu:

“Con cóc là cậu ông trời
Ai mà đánh nó thì trời đánh cho”

Sau vụ đó, Trời nhận ra công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa có khi không làm hết, nên Trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa giúp sức thần Mưa. Cuộc thi rồng đó Trời đã chọn lấy địa điểm ở cửa Vũ (Vũ Môn) thuộc Hà Tĩnh ngày nay.

Cuộc thi gồm ba kỳ, mỗi kỳ phải vượt qua một đợt sóng, con vật nào đủ sức, đủ tài, vượt qua cả ba đợt thì mới đậu để được hóa Rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài thủy tộc đến thi đều bị loại, vì không con nào vượt trót được cả ba đợt sóng. Có con cá rô nhảy qua được một đợt, đợt sau thì bị rớt. Có con tôm nhảy qua được hai đợt, ruột gan vầy vẩy râu đuôi đã gần hóa rồng. Khi đến đợt ba, đuối sức bị té nên lừng cong lại.

Đến lượt có một con cá chép vào cuộc thi, con cá này bản chất của nó đã là quý hiếm đặc biệt, vì trong miệng nó có ngậm một viên ngọc trai. Thần Gió thấy lạ bay đến để xem, gió, mây ào ạt kéo đến, sấm sét ầm trời, và những đợt sóng cao trời dậy, đưa cá chép ào ào vượt qua cả ba đợt sóng tới Vũ Môn nhả ngọc hóa rồng. Do đó mà trong dân gian đã có câu ca dao về việc cá chép hóa rồng.

“Mồng ba cá đi ăn thề
Mồng bốn cá về cá vượt Vũ Môn”

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm

Câu 2. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Truyền thuyết
- B. Sử thi
- C. Thần thoại
- D. Truyện cổ tích

Câu 3. Trong văn bản, thần mưa làm ra mưa bằng cách nào?

- A. Hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa.
- B. Trời sai thần làm ra mưa.

C. Hễ cóc nghiêng răng thì thần sẽ làm ra mưa.

D. Cá chép vượt Vũ Môn nhả ngọc hóa rồng làm ra mưa.

Câu 4. Chọn đáp án nêu đúng và đủ các sự việc chính của văn bản?

A. Thần Mưa làm ra mưa theo lệnh của Trời; cá chép hóa rồng.

B. Thần Mưa tạo mưa, các loài vật bức xúc vì hạn hán kéo dài nên lên kiện trời.

C. Thần Mưa tạo mưa nhưng hay ngủ quên nên có vùng hạn hán, có vùng lụt lội; bức xúc vì hạn hán, Cóc kéo các loài vật lên kiện trời; Trời mở cuộc thi vượt Vũ Môn, cá chép hóa rồng.

D. Thần Mưa tạo mưa nhưng hay ngủ quên, hiện tượng cóc nghiêng răng khi trời sắp mưa.

Câu 5. Văn bản *Thần Mưa* thể hiện nội dung chính nào dưới đây?

A. Biết ơn người có công với cộng đồng

B. Tôn vinh thần Mưa

C. Giải thích hiện tượng mưa ở thế giới tự nhiên

D. Giải thích nguồn gốc hình thành mưa, lụt lội, hạn hán; hiện tượng cóc nghiêng răng khi trời sắp mưa và sự ra đời, hình dạng của một số loài thủy sản.

Câu 6. Qua đoạn trích, có thể thấy đặc điểm nổi bật của thể loại là gì?

A. Ước mơ về cuộc sống tốt đẹp, công bằng

B. Thể hiện tư tưởng: Ở hiền gặp lành

C. Giải thích các hiện tượng tự nhiên

D. Giải thích nguồn gốc của vũ trụ.

Câu 7. Tác giả dân gian muốn lí giải hiện tượng nào qua câu ca dao:

“Mồng ba cá đi ăn thề

Mồng bốn cá về cá vượt Vũ Môn”

A. Cá chép bơi ngược dòng để đẻ trứng

B. Cá chép vượt Vũ Môn

C. Cá chép hóa rồng

D. Cá chép đi kiếm ăn

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Chỉ ra các chi tiết hoang đường, kì ảo trong đoạn trích và ý nghĩa của chúng?

Câu 9. Qua đoạn trích, hãy nhận xét về tình cảm, thái độ của người xưa với thế giới tự nhiên.

Câu 10. Nêu cảm nhận về một chi tiết mà em thấy ấn tượng nhất? (trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng).

Phần II. Viết (6,0 điểm)

Anh (chị) hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vai trò của hạnh phúc trong cuộc sống của mỗi người.

.....Hết.....

. Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm														
I		ĐỌC HIỂU	6.0														
	1 - 7	<table><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td></tr><tr><td>B</td><td>C</td><td>A</td><td>C</td><td>D</td><td>C</td><td>A</td></tr></table> Hướng dẫn chấm: Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.	1	2	3	4	5	6	7	B	C	A	C	D	C	A	3.5
1	2	3	4	5	6	7											
B	C	A	C	D	C	A											
	8	- Các chi tiết kì ảo, hoang đường: Thần mưa làm ra mưa, cóc kéo lên thiên đình kiện trời, cá chép vượt Vũ Môn hóa rồng. - Ý nghĩa: Thể hiện trí tưởng tượng phong phú của tác giả dân gian, nhận thức đơn giản và cách lí giải của người xưa về thế giới tự nhiên Hướng dẫn chấm: Mỗi ý lớn được 0,25 điểm	0.5														
	9	Nhận xét về tình cảm, thái độ của người xưa với thế giới tự nhiên: - Trong cái nhìn của người xưa, vạn vật đều có linh hồn. - Con người sống gần gũi, chan hòa với thế giới tự nhiên Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm - Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,5 điểm - Trả lời lan man, sơ sài: 0,25 điểm - Không trả lời: 0 điểm	1.0														
	10	*Đảm bảo hình thức đoạn văn. *Nội dung: - Giới thiệu được chi tiết ẩn tượng đối cội bản thân. - Lí giải được vì sao lại ẩn tượng(phân tích, làm rõ ý nghĩa của chi tiết) Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm - Học sinh trả lời lan man, không rõ ý: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm *Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.	1.0														

II		LÀM VĂN	4.0
		Phần II. Viết(6,0 điểm) Anh (chị) hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về vai trò của hạnh phúc trong cuộc sống của mỗi người.	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận vai trò của hạnh phúc.	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: * Mở bài: Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: vai trò của hạnh phúc trong cuộc sống của mỗi người. * Thân bài 1. Giải thích: <i>Hạnh phúc</i> là sự vui vẻ, mãn nguyện, đạt được những điều mong muốn. 2. Phân tích, bình luận ý kiến: - Nêu biểu hiện của hạnh phúc: + Luôn có cái nhìn tích cực về cuộc sống, con người. + Luôn mỉm cười, bằng lòng với những gì mình có. + Sống hài hòa, tạo ra và nuôi dưỡng các mối quan hệ tốt đẹp trong cuộc sống... - Vai trò của hạnh phúc + Thỏa mãn nhu cầu tinh thần của bản thân, cân bằng cảm xúc, làm cuộc sống trở nên vui vẻ hơn. + Tạo cảm giác yêu đời, yêu cuộc sống. + Tạo động lực để vượt qua những thách thức, mệt mỏi khó khăn và đạt được những niềm hạnh phúc mà bản thân khao khát. + Giúp con người luôn nhìn cuộc sống một cách tích cực. (Cần phải lấy được dẫn chứng chứng minh làm rõ) - Mở rộng: Trong cuộc sống, một số người luôn có thái độ bi quan hoặc quá cầu toàn, vì vậy họ không cảm nhận được hạnh phúc mà mình đang có. 3. Bài học nhận thức và hành động:	2.25

	- Cần lạc quan, yêu đời, chủ động, tích cực, luôn hướng về những điều tốt đẹp để cảm nhận được hạnh phúc. - Xác lập được cho bản thân mục tiêu hạnh phúc của bản thân. - Không ngừng cố gắng, nỗ lực để đạt được mục tiêu đó. * Kết bài: - Khái quát lại vấn đề nghị luận - Thông điệp nhắn gửi mọi người.	
	Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 3 ý: 2,25 điểm. - Trình bày được 1 ý: 0,75 điểm. - Trình bày lan man, sơ sài: 0,25 điểm	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0.5
Tổng điểm		10,0

.....Hết.....